

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÓA K61

Ban hành kèm theo quyết định số 1625/QĐ-ĐHTL ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			43									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3	3								
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2		2							
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2		2							
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2			2						
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2				2					
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	Communication and Presentation Skills	COPS111	Phát triển kỹ năng	3	3								
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			18									
8	Giải tích hàm một biến	Single Variable Calculus	MATH111	Toán học	3	3								
9	Tin học đại cương	Introduction to Engineering Programming	ENGR111	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3								
10	Giải tích hàm nhiều biến	Multivariable Calculus	MATH122	Toán học	3		3							
11	Đại số tuyến tính	Linear Algebra	MATH233	Toán học	3		3							
12	Vật lý đại cương	General Physics	PHYS121	Vật lý	3			3						
13	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH254	Toán học	3			3						
I.4	Tiếng Anh	English			9									
14	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3						
15	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3					
16	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	English for Information Technology	CSE290	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3				3					

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
3	Lập trình phân tán	Distributed Programming	CSE423	Công nghệ phần mềm	3							3		
4	Hệ thống thông tin địa lý	Geographic Information Systems	CSE425	Hệ thống thông tin	3							3		
5	Quản trị Hệ thống thông tin	Management Information System	CSE405	Hệ thống thông tin	3							3		
6	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Advanced database systems	CSE584	Hệ thống thông tin	3							3		
7	Thuật toán ứng dụng	Application of Algorithms	CSE426	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3							3		
8	Thiết kế mạng	Network Design	CSE420	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3							3		
II.4.2.2	Tự chọn 6				12								12	
1	Khai phá dữ liệu	Data mining	CSE404	Hệ thống thông tin	3								3	
2	Xử lý ảnh	Digital Image Processing	CSE456	Khoa học máy tính	3								3	
3	Phát triển dự án phần mềm	Software Project Development	CSE411	Công nghệ phần mềm	3								3	
4	Thương mại điện tử	E-Commerce	CSE547	Công nghệ phần mềm	3								3	
5	Truy hồi thông tin và tìm kiếm web	Information Retrieval and Web Search	CSE418	Khoa học máy tính	3								3	
6	Mạng không dây và di động	Wireless and Mobile Networks	CSE419	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3								3	
7	Quản trị mạng	Network Administration	CSE421	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3								3	
8	Phân tích dữ liệu lớn	Big data analytics	CSE406	Hệ thống thông tin	3								3	
9	Lập trình mạng	Network Applications Programming	CSE490	Kỹ thuật máy tính và Mạng	3								3	
10	Mạng nơ ron và ứng dụng	Neural Network and Applications	CSE427	Khoa học máy tính	3								3	
11	Thiết kế và phát triển game	Game Design and Development	CSE494	Khoa học máy tính	3								3	
12	Chương trình dịch	Introduction to Compiler Design	CSE483	Khoa học máy tính	3								3	
	Tổng cộng (I + II)	Total			145	14	15	19	21	18	18	17	16	7